

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2025

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 18/4 và ngày 29 tháng 4 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số nhà, tổ 4, đường số 02, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận T, thành phố CL-ĐT.

Bị đơn: Đặng Thành L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số nhà, tổ 2, ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận T, thành phố CL-ĐT
(Bà Nh có mặt tại phiên tòa. ông L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa bà Trần Thị Yến Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và chồng là Đặng Thành L kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, cấp ngày 20/4/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Ông L không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình mà thường xuyên đi uống rượu say xỉn. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 02 năm 2024, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, không có ý định hàn gắn lại tình cảm. Bà Nh nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Nh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xem xét giải quyết cho bà Nh được ly hôn với ông Đặng Thành L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Đặng Thành Tài, sinh ngày 13/7/2017 và Đặng Thành Đạt, sinh ngày 16/04/2022. Hiện hai con chung đang sống với bà Nh tại địa chỉ: số nhà 18, tổ 4, đường số 02, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Khi ly hôn, bà Nh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Bà Nh yêu cầu ông Đặng Thành L cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 con chung/tháng (02 con chung với số tiền cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi có Quyết định/ Bản án của Tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên họp, bà Trần Thị Yến Nh thay đổi yêu cầu: Bà Nh không yêu cầu ông Đặng Thành L cấp dưỡng nuôi hai con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đặng Thành L theo quy định của pháp luật nhưng ông L không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại phiên họp và hòa giải. Tại phiên tòa, ông Đặng Thành L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Trần Thị Yến Nh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại số nhà 57, tổ 2, ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh,

tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn ông Đặng Thành L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Yến Nh yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thành L.

Bà Trần Thị Yến Nh và ông Đặng Thành L kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, cấp ngày 20/04/2020 là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nh trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Ông L không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình mà thường xuyên đi uống rượu say xỉn. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 02/2024, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, không có ý định hàn gắn lại tình cảm. Bà Nh nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Thành L. Tại phiên tòa, bà Nh vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thành L.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đặng Thành L nhưng ông L không có ý kiến, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do, thể hiện ông L không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa bà Nh và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà Trần Thị Yến Nh yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thành L là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đặng Thành Tài, sinh ngày 13/7/2017 và Đặng Thành Đạt, sinh ngày 16/4/2022. Bà Nh yêu cầu được nuôi hai con chung.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của bà Nh: Hiện tại, hai con chung đang sống ổn định với bà Nh, bà Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hai

con đang được đi học đầy đủ và con chung Đặng Thành Tài có ý kiến sống với mẹ. Ông Đặng Thành L không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Yến Nh về nuôi con chung. Bà Nh được tiếp tục nuôi hai con chung tên Đặng Thành Tài, sinh ngày 13/7/2017 và Đặng Thành Đạt, sinh ngày 16/4/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Yến Nh không yêu cầu ông Đặng Thành L cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Thành L không có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Yến Nh Không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đặng Thành L không có ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng bà Trần Thị Yến Nh phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Yến Nh đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003183 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Trần Thị Yến Nh đã nộp xong tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu bà Trần Thị Yến Nh. Bà Trần Thị Yến Nh được ly hôn với ông Đặng Thành L.

[2]. *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung tên Đặng Thành Tài, sinh ngày 13/7/2017 và Đặng Thành Đạt, sinh ngày 16/4/2022. Hiện hai con chung đang sống chung với bà Trần Thị Yến Nh. Bà Trần Thị Yến Nh được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Yến Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Yến Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Trần Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Yến Nh đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003183 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Trần Thị Yến Nh đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tuyết Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoàng – Nguyễn Viết Thanh

Bùi Thị Tuyết Nga

